TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 – PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 168/2026/QĐST-HNGĐ	*Phú Thọ, ngày 12 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 198/2026/TLST-HNGĐ ngày 14/05/2026 về việc "Xin ly hôn", giữa:

- Nguyên đơn: **Anh Trịnh Kim T**, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Số A đường Q, tổ A, phường T, Tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: **Chị Nguyễn Thị T1**, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Tổ D, phường K, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Trịnh Kim T và Chị Nguyễn Thị T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trịnh Kim T và Chị Nguyễn Thị Tình tự N, thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh T và Chị T1 có 01 con chung là Trịnh Tuệ N1 sinh ngày 26/02/2024; Anh T và Chị T1 thống nhất thỏa thuận giao cháu Trịnh Tuệ N1 cho mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị T1 sau khi ly hôn là 2.000.000 đồng (*Hai triệu*

đồng) mỗi tháng, kể từ tháng 7/2026 cho đến khi cháu N1 đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Anh T1 có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở và có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về công nợ chung: Không có.

- Về án phí: Anh Trịnh Kim T tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con cho cả hai người là 3000.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* được đối trừ 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004419 ngày 14 tháng 05 năm 2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh PT;
- VKSND KV12-PT;
- Phòng THADS KV12-PT;
- UBND phường Kỳ Sơn, tỉnh PT;
- Các đương sự vụ án
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Trần Đức Thịnh